ROBKOO

Sáng tạo, chia sẻ và học tập nghệ thuật số một cách dễ dàng.

R1

WIND SYNTHESIZER USER'S MANUAL

Hướng Dẫn Sử Dụng

Bản Tiếng Việt

© Robkoo Information & Technologies Co., Ltd.

R1

WIND SYNTHESIZER USER'S MANUAL

Dành cho phiên bản phần mềm 1.5

Please visit our website to obtain this manual in other languages.

Por favor inicie sesión en nuestro sitio web oficial para obtener las versiones en otros idiomas de este manual de usuario.

Consulter notre site officiel pour obtenir ce manuel d'utilisateur dans d'autres langues.

请登录我们的官方网站获取本用户说明书的其他语言版本。

公式サイトにアクセスいただき、多言語ユーザーマニュアルもお手にとってご覧ください。

Truy cập website bên dưới để được hướng dẫn bằng các ngôn ngữ khác.

www.robkoo.com

Xin Chào

Hãy để Robkoo biến bạn trở thành một nghệ sĩ sáo điện tử.

Cảm ơn bạn đã mua Robkoo R1. Hãy đọc hiểu Hướng dẫn sử dụng Sáo điện tử Robkoo R1 trước khi sử dụng. Đồng thời hãy giữ bản hướng dẫn cẩn thận để có thể tham khảo những lúc cần.

Ký hiệu

- Hành động & Mẹo được đề xuất
- Hành động sai/Cảnh báo
- Hành động đúng

Mục Lục

▶ Giới Thiệu 1

▶ Cấu Tạo 3

▶ Màn Hình 8

Chế độ biểu diễn 8
Chế độ MIDI 10

▶ Cách Chơi 12

Cách cầm R1 12
Cách thổi 12
Các nốt bấm cơ bản 13
Chuyển nhạc cụ 14
Kỹ thuật bổ sung 14

▶ Cài Đặt Cơ Bản 15

Menu cài đặt 15
Âm lượng (Volume) 16
Tiếng vang (Reverb) 16
Chuyển tone (Transpose) 17

▶ Cài Đặt Nâng Cao 18

Danh sách nhạc cụ 18
Dịch chuyển quãng tám 18
Nút Magic 19
Phím [+] 19
Phím [-] 19
Bend 20
Cảm biến chuyển động 20
Góc cảm biến chuyển động 20
Thời gian lướt 21
Phạm vi bend 21
Kênh MIDI 21
Cố định lưu ý về vận tốc 21
Tăng giảm cao độ 21
Chế độ bấm ngón 22
Đường cong hơi thở 22
Độ nhạy cảm biến hơi 23
Độ nhạy nút bấm 23

▶ Cài Đặt Hệ Thống 24

BLE MIDI 24
Hiệu ứng ánh sáng 24
Tự động tắt nguồn 24
Tự động tắt màn hình 25
Ngôn ngữ 25
Khôi phục cài đặt gốc 25
Thông tin phiên bản 25

▶ Chế độ MIDI 26

Kết nối R1 26
Chơi ở chế độ MIDI 26
Kết nối với ứng dụng JamKoo 27

▶ Phụ Lục 28

Ghi chú quan trọng 28
Bảo trì, bảo dưỡng 30
Các lỗi thường gặp 31
Danh sách nhạc cụ 32
Chế độ bấm ngón 34
Tin nhắn MIDI 37
Thông số kỹ thuật 38
Điều kiện bảo hành 39
Tuyên bố về Can thiệp của Ủy ban Truyền thông Liên bang (FCC) 39

Giới Thiệu

▶ Ý tưởng

Sáo điện tử R1 là một dạng nhạc cụ hơi mới được tạo ra bởi Robkoo. Với thiết kế trực quan, công nghệ âm thanh và âm thanh chân thực, R1 giúp việc biểu diễn âm nhạc trở nên dễ dàng hơn bao giờ hết. Đây chính là một nhạc cụ đến từ tương lai.

▶ Âm thanh chân thực

Với âm thanh được lấy mẫu từ những nghệ sĩ biểu diễn hàng đầu trên thế giới, R1 tiết kiệm được 10 hoặc thậm chí 20 năm luyện tập để đạt được sự rung cảm của một người chuyên nghiệp.

▶ Đầu thổi làm bằng chất liệu an toàn

Đầu thổi Robkoo có chất liệu tương tự như núm vú giả để bảo vệ sức khỏe người dùng. Ngoài ra, đầu thổi được thiết kế nhiều kiểu dáng phù hợp với nhu cầu tất cả người dùng.

▶ Phím bấm cảm ứng

Hệ thống phím bấm của Robkoo phản ứng rất nhạy, không phát ra tiếng ồn và có độ bền cao.

▶ Phím thăng giáng độc lập

Giống như các phím trên một nhạc cụ truyền thống. Chơi biểu cảm một cách thực tế và chân thực.

▶ Chuyển nhạc cụ

Chuyển nhạc cụ trong nháy mắt. Có thể gán nhiều chức năng mà không ảnh hưởng đến quá trình chơi.

▶ Phím chuyển quãng tám

Thoát khỏi giới hạn của nhạc cụ truyền thống. Di chuyển giữa các quãng tám với tốc độ rất nhanh.

▶ Con lăn cơ học

Chính xác và trực quan. Bẻ cong cao độ trên ngón tay cái của bạn. Nó cũng có thể tùy chỉnh để kích hoạt các điều khiển khác như lướt.

▶ Con quay hồi chuyển có độ chính xác cao

Kích hoạt các kỹ thuật biểu diễn khác đơn giản bằng cách lắc và vẫy tay. Kéo lên và xuống để rung, phát âm khác và uốn cong cao độ.

▶ Đèn RGB cảm ứng

Các mẫu ánh sáng RGB theo phong cách hiện đại hiển thị hơn 60.000 màu. Đèn cũng phản ứng với hơi thở và kỹ thuật của bạn, giúp phần biểu diễn của bạn thêm sinh động.

▶ Học trong 15 phút

Một khóa học trực quan hướng dẫn những điều cơ bản trong 15 phút. Nếu tiếp tục luyện tập trong 2 tuần, bạn sẽ sẵn sàng nắm bắt và biểu diễn R1.

▶ Phụ kiện đi kèm

- Sáo điện tử R1
- Nắp đậy đầu thổi
- Dây đeo
- Túi đựng
- Cáp Type-C
- Hướng dẫn sử dụng
- Hướng dẫn nhanh

Cấu Tạo

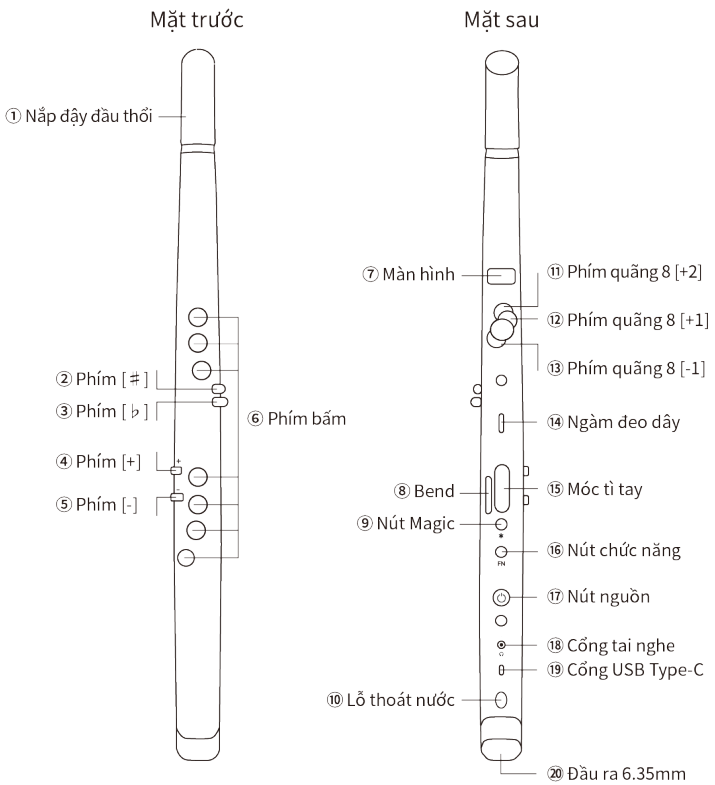

① Nắp đậy đầu thổi

Bảo vệ đầu đầu thổi. Mở nắp trước khi chơi. Sau khi chơi, hãy làm sạch đầu thổi trước khi đậy nắp lại.

② Phím [♯]

Tăng (các) nốt được chơi lên một nửa cung khi nhấn.

③ Phím [♭]

Giảm (các) nốt được chơi xuống một nửa cung khi nhấn.

④ Phím [+]

Trong khi chơi, nhấn cho nhạc cụ tiếp theo. Trong menu, nhấn để di chuyển mục tiếp theo.

Có thể tùy chỉnh phím này ở "Settings - Advanced Settings".

⑤ Phím [-]

Trong khi chơi, nhấn cho nhạc cụ trước đó. Trong menu, nhấn để di chuyển mục trước.

Có thể tùy chỉnh phím này ở "Settings - Advanced Settings".

⑥ Phím bấm

Chạm các tổ hợp phím nốt khác nhau đồng thời thổi vào đầu thổi để chơi các nốt. Có nhiều chế độ bấm ngón tích hợp sẵn.

Vui lòng xem các chế độ bấm ngón tại "Phụ lục – Các chế độ bấm ngón" của sách hướng dẫn này.

⑦ Màn hình

Hiển thị tất cả các thông tin như phiên bản phần mềm hiện tại, phím, quãng tám, trạng thái, cũng như các mục trong menu vv…

⑧ Bend

Theo mặc định, đẩy lên hoặc xuống sẽ bẻ cong cao độ của âm thanh.

Bạn có thể tùy chỉnh Bend trong "Settings - Advanced Settings". Ví dụ: bật lướt portamento thay vì uốn cong cao độ bằng cách đẩy lên).

⑨ Nút Magic

Theo mặc định, nhấn nút Magic sẽ kích hoạt lướt portamento. Nhấn lần nữa sẽ vô hiệu hóa lướt.

Bạn có thể thiết lập nút Magic trong "Settings - Advanced Settings" (Ví dụ: chuyển sang Âm thanh 2).

⑩ Lỗ thoát nước

Nước sẽ thoát ra ở đây. Lau sạch chúng bằng một miếng vải mềm. Tránh không làm tắc lỗ thoát nước.

⑪ Phím quãng 8 [+2]

Giữ để chơi quãng tám +2 ở trên, thả ra để trở lại.

⑫ Phím quãng 8 [+1]

Giữ để chơi quãng tám +1 ở trên, thả ra để trở lại.

Bạn có thể thiết lập cách cảm nhận "nhấn các phím quãng tám [+1] và [+2] cùng nhau" bằng cách kết nối R1 với Ứng dụng JamKoo

Các ngón bấm quãng tám thay thế có sẵn trong "Phụ lục - Chế độ bấm ngón" của sách hướng dẫn này.

⑬ Phím quãng 8 [-1]

Giữ để chơi quãng tám +1 bên dưới, nhả ra để trở lại.

⑭ Ngàm đeo dây

Để gắn dây đeo cổ.

Sử dụng dây đeo cổ có thể ngăn R1 rơi một cách hiệu quả.

⑮ Móc tì tay

Đặt ngón cái tay phải của bạn bên dưới móc tì tay để giữ R1.

Sử dụng dây đeo cổ có thể giảm đau cho ngón tay cái và mang lại sự tự do cho các ngón tay khác của bạn.

⑯ Nút chức năng

Nhấn giữ nút chức năng (FN) đồng thời nhấn thêm nút dưới đây sẽ tạo thành một số phím nóng:

Nút được ghép nối	**Phím nóng**
Nút [♯]	Chuyển tone lên nửa cung
Nút [♭]	Chuyển tone xuống nửa cung
Nút [+1]	Tăng R1 lên 1 quãng tám
Nút [-1]	Giả R1 lên 1 quãng tám
Nút [+]	Chuyển tới nhạc cụ tiếp theo
Nút [-]	Chuyển về nhạc cụ trước đó
Nút Magic	Chuyển tới mục cài đặt

Đọc thêm về nút chuyển quãng tám trong “Cài đặt nâng cao - Chuyển quãng tám” của sách hướng dẫn này.

⑰ Nút nguồn

- Giữ trong 2 giây để bật nguồn.
- Giữ trong 3 giây để tắt nguồn.
- Nhấn trong khi bật nguồn để hiển thị trạng thái pin toàn màn hình.

⑱ Cổng tai nghe

Đầu ra âm thanh nổi 3.5mm cho tai nghe. Cắm tai nghe/loa ngoài để nghe R1.

Vui lòng đảm bảo âm lượng phù hợp trước khi đeo tai nghe.

Cổng 3.5mm sẽ vẫn hoạt động khi cổng 6.35mm được cắm vào, bạn có thể cùng sử dụng tai nghe kiểm âm của mình khi biểu diễn trên sân khấu.

⑲ Cổng USB Type-C

Dùng để sạc R1 và truyền dữ liệu. Kết nối cổng này với máy tính hoặc thiết bị thông minh để nâng cấp, sạc hoặc trao đổi dữ liệu.

⑳ Đầu ra 6.35mm

Đầu ra âm thanh TRS 6.35mm. Kết nối cổng này với mixer hoặc bộ khuếch đại âm thanh.

Để tránh sự cố và lỗi thiết bị, vui lòng đảm bảo âm lượng đã được giảm xuống khi kết nối giắc 6.35mm

Màn Hình

Chế độ biểu diễn

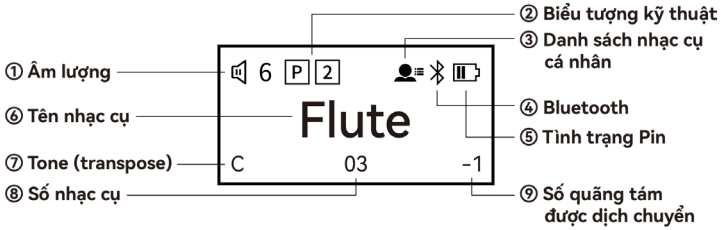

① Âm lượng

Hiển thị mức âm lượng hiện tại hoặc cho biết trạng thái tắt tiếng.

② Biểu tượng kỹ thuật

Hiển thị kỹ thuật hiện tại. Biểu thị P "Portamento - Chế độ lướt". Khi bật, tất cả các nốt lân cận sẽ lướt qua nhau. Biểu thị 2 "Âm thanh 2". Khi bật sẽ kích hoạt Âm thanh 2 (nếu có) của nhạc cụ hiện tại.

Đọc thêm về Âm thanh 2 trong "Phụ lục - Danh sách nhạc cụ" của sách hướng dẫn này..

③ Danh sách nhạc cụ cá nhân

Xuất hiện khi "Danh sách nhạc cụ cá nhân" được bật. Không có khi Danh sách nhạc cụ mặc định được áp dụng (theo mặc định).

Đọc thêm về Danh sách nhạc cụ trong "Cài đặt nâng cao – Danh sách nhạc cụ" của sách hướng dẫn này..

④ Bluetooth

Xuất hiện khi Bluetooth MIDI được bật (Kể cả khi kết nối lẫn không kết nối). Không có khi tắt Bluetooth MIDI.

⑤ Tình trạng Pin

Hiển thị dung lượng pin còn lại.

⑥ Tên nhạc cụ

Tên nhạc cụ đang sử dụng.

⑦ Tone (transpose)

Trong danh sách nhạc cụ được áp dụng, nó sẽ hiển thị tone chung. Thay đổi tone sẽ ảnh hưởng đến tất cả các nhạc cụ.

Trong khi Danh sách nhạc cụ cá nhân được áp dụng, nó sẽ hiển thị tone của nhạc cụ hiện tại. Mỗi nhạc cụ có thể được gán tone riêng của nó trong danh sách nhạc cụ của cá nhân.

Nhấn giữ phím FN đồng thời nhấn phím [♯] hoặc [♭] để chuyển tone. Nhấn [♯] và [♭] cùng nhau để chuyển về tone C mặc định.

⑧ Số nhạc cụ

Số tương ứng của nhạc cụ hiện tại.

⑨ Số quãng tám được dịch chuyển

Mặc định không hiển thị. Nếu quãng tám đã được dịch chuyển nó sẽ hiển thị số quãng tám được dịch chuyển. Nếu danh sách nhạc cụ mặc định được áp dụng, sự thay đổi sẽ áp dụng cho tất cả nhạc cụ.

Các phím nóng để chuyển quãng tám có sẵn. Tìm hiểu thêm trong “Mô tả bảng điều khiển - Nút chức năng” của sách hướng dẫn này

Chế độ MIDI

R1 sẽ chuyển sang chế độ MIDI khi được kết nối với Ứng dụng DAW hoặc JamKoo..

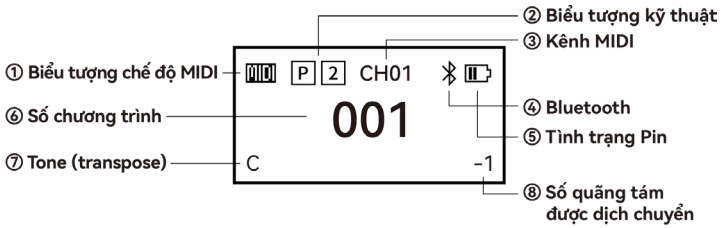

① Biểu tượng chế độ MIDI

Xuất hiện khi R1 chuyển sang chế độ MIDI. Khi được kết nối với Ứng dụng JamKoo, biểu tượng JamKoo sẽ xuất hiện thay thế.

② Biểu tượng kỹ thuật

Hiển thị kỹ thuật hiện tại. Biểu thị P “Portamento - chế độ lướt”. Khi P được bật CC 65 được gửi cùng với tất cả các ghi chú được kết nối với nhau, điều này sẽ kích hoạt lướt portamento trong phần mềm được hỗ trợ. Biểu thị 2 “Âm thanh 2”. Khi bật CC 80 sẽ được gửi cùng với tất cả các ghi chú.

③ Kênh MIDI

Kênh MIDI hiện tại. Hiển thị “CH01” đến “CH16” cho Kênh 1 đến 16.

④ Bluetooth

Xuất hiện khi Bluetooth MIDI được bật (có kết nối hay không). Không có khi tắt Bluetooth MIDI.

⑤ Tình trạng Pin

Hiển thị dung lượng pin còn lại.

⑥ Số chương trình

Số chương trình hiện tại, từ 001 đến 128.

⑦ Tone (transpose)

Tone hiện tại, có hiệu lực toàn bộ ở chế độ MIDI.

⑧ Số quãng tám được dịch chuyển

Nếu quãng tám đã được dịch chuyển (Phím Fn + quãng tám [+1]/[-1]), nó sẽ hiển thị số lượng dịch chuyển quãng tám. Sự thay đổi áp dụng toàn bộ ở chế độ MIDI.

Cách Chơi

Cách cầm R1

Giữ R1 như hình với tay trái ở trên tay phải. Đặt ngón cái tay trái của bạn lên vòng tròn giữa các phím quãng tám. Đồng thời, đặt ngón cái tay phải của bạn dưới móc tì tay để sử dụng Bend và giữ sáo ổn định.

Nên đeo dây đeo cổ để cố định R1.

Cách thổi

- Phương pháp thông thường: ngậm đầu thổi như ống hút. Không cắn vào đầu thổi.
- Phương pháp khác: dán miếng dán miệng kèn saxophone/clarinet lên trên. Ngậm đầu thổi và phần răng trên cắn nhẹ vào miếng dán.

Để tránh hỏng hóc, vui lòng không cắn mạnh vào đầu thổi.

Các nốt bấm cơ bản

Bấm Thả

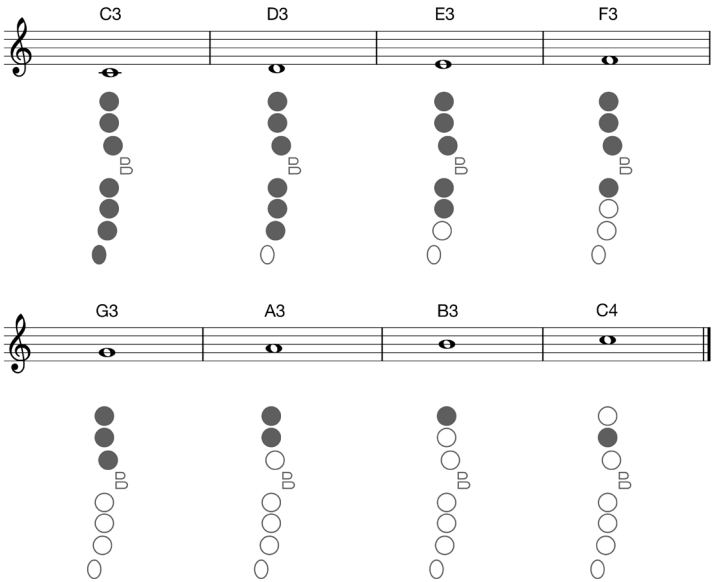

Nhiều chế độ ngón tay có sẵn trong Advanced Settings. Xem thêm các chế độ bấm ngón khác trong phần “Phụ lục - Chế độ bấm ngón” của sách hướng dẫn này.

Chuyển nhạc cụ

Có nhiều cách để chuyển nhạc cụ, dưới đây là những cách tối ưu nhất khuyên dùng. Cách chuyển nhạc cụ bên dưới có thể áp dụng cho cả chế độ biểu diễn và chế độ MIDI.

▶ Chuyển nhạc cụ thông thường

- Nhấn phím [+] để chuyển tới nhạc cụ tiếp theo.
- Nhấn phím [-] để trở lại nhạc cụ trước.

Cả hai phím đều có thể tùy chỉnh xem thêm tại “Cài đặt nâng cao” của sách hướng dẫn này.

▶ Cách chuyển nhạc cụ khác

Các cách chuyển nhạc cụ dưới đây có thể sử dụng ngay cả khi bạn đã tùy chỉnh lại phím [+] và phím [-].

- Nhấn giữ phím FN và nhấn [+] để chuyển tới nhạc cụ tiếp theo.
- Nhấn giữ phím FN và nhấn [-] để trở về nhạc cụ trước.
- Nhấn đồng thời phím [+] và [-] để quay lại nhạc cụ số 01.

Kỹ thuật bổ sung

Kỹ thuật bổ sung có thể kích hoạt thông qua lưỡi, nhấn nút hoặc nâng phần thân của R1. Hãy thử sử dụng kỹ thuật lưỡi hoặc thiết lập trong mục “Advanced Settings”.

Xem chi tiết tại “Cài đặt Nâng cao” và “Phụ lục - Danh sách nhạc cụ” của sách hướng dẫn này.

Cài Đặt Cơ Bản

Menu cài đặt

Nhấn giữ nút FN và nhấn nút Magic để vào menu cài đặt.

▶ Các thao tác trong Menu cài đặt

- Nút Magic: chọn/xác nhận
- FN: hủy/quay lại
- Phím [+]: tiếp theo/cộng
- Phím [-]: trở về trước/trừ

▶ Màn hình - Cài Đặt

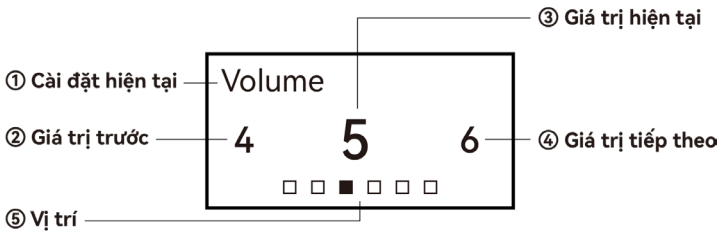

① Cài đặt hiện tại

Tên của cài đặt hiện tại.

② Giá trị trước

Giá trị của cài đặt trước đó.

③ Giá trị hiện tại

Giá trị hiện tại. Nhấn nút Magic để chọn.

④ Giá trị tiếp theo

Giá trị của cài đặt tiếp theo.

⑤ Vị trí

Cho biết vị trí hiện tại trong menu.

▶ Cài đặt với ứng dụng JamKoo

R1 khi được kết nối với ứng dụng JamKoo, Mục “Devices” của JamKoo sẽ hiển thị R1 ở đây. Nhấp vào để có thể cài đặt mọi thông tin của R1 trên ứng dụng.

Đọc thêm về Ứng dụng JamKoo trong “Chế độ MIDI - Kết nối với Ứng dụng JamKoo” của sách hướng dẫn này.

Âm lượng (Volume)

Có thể điều chỉnh âm lượng tổng thể của cả PHONES và OUTPUT. Có 10 cấp độ từ 1 đến 10 và tắt tiếng.

Tiếng vang (Reverb)

Có thể điều chỉnh mức tiếng vang trong chế độ biểu diễn (tiếng vang tích hợp không hoạt động ở chế độ MIDI). Có 5 mức tiếng vang từ 1 đến 5 khi được bật.

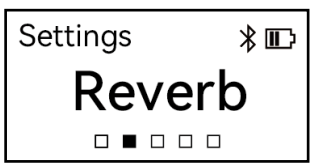

Chuyển tone (Transpose)

Có tất cả 12 tone: G, A♭, A, B♭, B, C (Mặc định), D♭, D, E♭, E, F, và F♯.

Khi danh sách nhạc cụ cá nhân được áp dụng, chuyển tone sẽ chỉ ảnh hưởng đến nhạc cụ hiện tại.

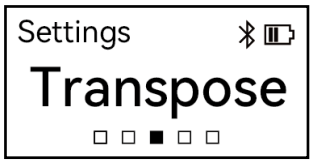

Đọc thêm về Danh sách nhạc cụ trong “Cài đặt nâng cao – Danh sách nhạc cụ” của sách hướng dẫn này.

Cài Đặt Nâng Cao

Cài đặt nâng cao có thể thực hiện trong menu cài đặt.

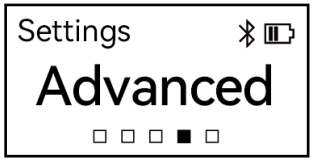

Danh sách nhạc cụ

Chuyển đổi danh sách nhạc cụ mặc định và cá nhân tại đây

▶ Danh sách mặc định (Factory patch bank)

Ở danh sách này các nhạc cụ được liệt kê theo thứ tự cố định. Ở danh sách này cài đặt âm lượng, chuyển tone, hồi âm và dịch chuyển quãng tám được áp dụng với mọi nhạc cụ.
Ví dụ: nếu R1 được chuyển tone thành G, tone của tất cả các nhạc cụ đề được chuyển về G.

▶ Danh sách cá nhân (User patch bank)

Các nhạc cụ có thể được sắp xếp lại để đáp ứng nhu cầu thực tế khi biểu diễn. Danh sách nhạc cụ cá nhân hỗ trợ các nhạc cụ cố định, chuyển tone, chuyển quãng tám riêng biệt. Thiết lập danh sách nhạc cụ cá nhân trên Ứng dụng JamKoo sau khi kết nối R1 với điện thoại thông minh.

Khi danh sách nhạc cụ cá nhân được áp dụng, chuyển tone và dịch chuyển quãng tám trên R1 sẽ chỉ ảnh hưởng đến nhạc cụ hiện tại.

Dịch chuyển quãng 8 (Octave Shift)

Dịch chuyển lên xuống quãng tám của tất cả các nhạc cụ trong khi danh sách nhạc cụ mặc định được áp dụng hoặc trong khi chế độ MIDI được bật và nằm trong khoảng từ -3 đến +3. Nó bị vô hiệu hóa trong khi danh sách nhạc cụ cá nhân được áp dụng.

Nút Magic (Magic Button)

Nút Magic có thể được gán nhiều tính năng. Nhấn nút Magic một lần để kích hoạt, nhấn một lần nữa để tắt.

- Lướt Portamento (mặc định): cho phép lướt mượt mà và liên tục giữa các nốt.
- Âm thanh 2 (Sound 2): chuyển sang Âm thanh 2 của nhạc cụ hiện tại

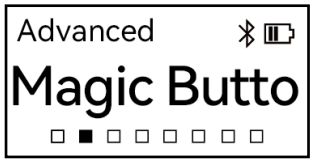

Phím [+]

- Nhạc cụ tiếp theo (Next patch - mặc định): Nhấn để chọn nhạc cụ tiếp theo, số nhạc cụ sẽ tăng lên 1
- Âm thanh 2 (Sound 2): nhấn để kích hoạt Âm thanh 2 của nhạc cụ hiện tại, thả ra để khôi phục.
- Kênh MIDI +: nhấn để chuyển sang kênh MIDI tiếp theo. Số kênh cao nhất là 16.

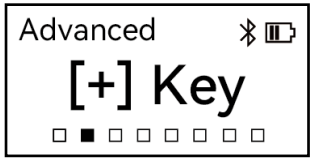

Phím [-]

- Nhạc cụ trước (Previous patch - mặc định): Nhấn để chọn nhạc cụ trước đó, số nhạc cụ sẽ giảm xuống 1
- Âm thanh 2 (Sound 2): nhấn để kích hoạt Âm thanh 2 của nhạc cụ hiện tại, thả ra để khôi phục.
- Kênh MIDI -: nhấn để chuyển về kênh MIDI trước đó. Số kênh cao nhất là 16.

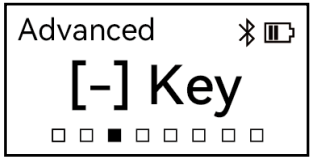

Bend (Pitch Bend Wheel)

- Pitch bend (Mặc định).
- Lướt/Bend xuống (Portamento / pitch bend down): đẩy Bend lên để kích hoạt lướt, nhả ra để vô hiệu hóa. Đẩy xuống để sử dụng Bend xuống.
- Âm thanh 2/Bend xuống (Sound 2 / pitch bend down): đẩy Bend lên để kích hoạt Âm thanh 2, thả ra để khôi phục. Đẩy xuống để sử dụng Bend xuống.
- Off: tắt Bend

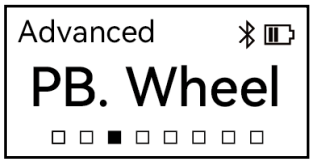

Cảm biến chuyển động (Motion Control)

Khi cảm biến chuyển động được bật, chức năng đã chọn sẽ khởi động khi R1 được nâng lên một góc nhất định

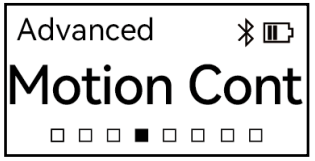

- Off: Tắt cảm biến chuyển động
- Âm thanh 2 (Sound 2): nhấc R1 để chuyển sang Âm thanh 2, kéo lại để tắt.
- Pitch bend: nâng R1 để đẩy Bend lên, kéo về để khôi phục.
- Lướt Portamento: nhấc R1 để kích hoạt lướt, kéo về để tắt.
- Rung (Vibrato - mặc định): nhấc R1 lên để bật rung, kéo lại để tắt. Góc càng cao, hiệu ứng rung càng mạnh. Ở chế độ MIDI, điều này sẽ gán CC 1 cho điều khiển chuyển động, gửi giá trị từ 1 đến 127 khi góc tăng lên.

Góc cảm biến chuyển động (Motion Angle)

Cài đặt góc độ để kích hoạt chức năng đã gán cho cảm biến chuyển động. Có 5 cấp độ từ 1 đến 5. Số càng nhỏ thì góc càng nhỏ, càng dễ kích hoạt. Mặc định ở mức 3.

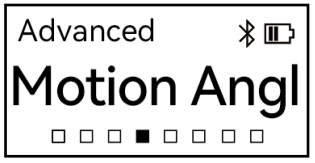

Thời gian lướt (Portamento Time)

Điều chỉnh tốc độ lướt giữa các nốt. Có 5 cấp độ từ 1 đến 5. Số càng nhỏ thì tốc độ càng nhanh.

Phạm vi Bend

(Pitch Bend Range)

Cài đặt Bend để uống cong cao độ nửa cung, một cung hoặc một cung rưỡi

Kênh MIDI

Thao tác này sẽ chọn kênh MIDI cho chế độ MIDI. 16 kênh có sẵn từ 1 đến 16

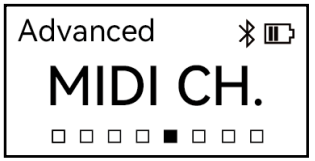

Lưu ý cố định về vận tốc

(Fixed Note On Velocity)

Chỉ áp dụng cho chế độ MIDI, được bật theo mặc định. Khi nó được bật, tất cả các giá trị vận tốc của nốt trong chế độ MIDI sẽ trở thành 100. Điều này được sử dụng khi nguồn âm thanh phát ra không tốt, chẳng hạn như nguồn âm thanh không hỗ trợ cảm biến hơi.

Trong khi nó tắt, tốc độ ghi chú được gửi ở chế độ MIDI trở thành giá trị CC2 ở đầu nốt. Tắt nó sẽ giúp kích hoạt các lớp động khác nhau trong chế độ MIDI.

Tăng giảm cao độ

(Master Tuning)

Mặc định ở 440Hz. Có thể được điều chỉnh cao độ từ 435Hz đến 445Hz.

Chế độ bấm ngón (Fingering Mode)

Các chế độ bấm ngón thay thế có sẵn cho người chơi có nền tảng khác nhau. Ngón bấm Saxophone (Recorder) là chế độ bấm ngón mặc định

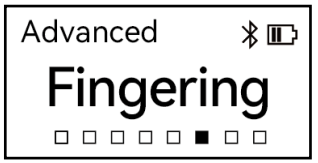

Chế độ bấm ngón đầy đủ có sẵn trong “Phụ lục - Chế độ bấm ngón” của sách hướng dẫn này. Các chế độ ngón tay mới có thể khả dụng thông qua các bản cập nhật phần mềm. Vui lòng truy cập trang web www.robkoo.com để truy cập các chế độ bấm ngón mới nhất.

Đường cong hơi thở (Breath Curve)

Thao tác này sẽ chọn đường cong vận tốc của cảm biến hơi thở. Có 4 kiểu đường cong có sẵn như bên dưới, với trục ngang biểu thị cường độ luồng hơi, trục dọc biểu thị vận tốc diễn giải

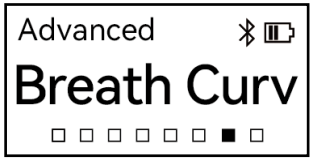

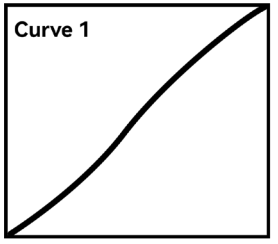

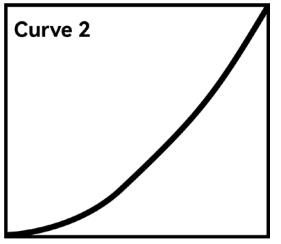

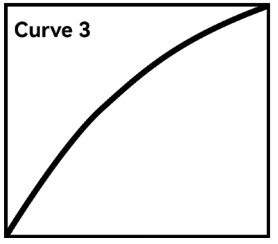

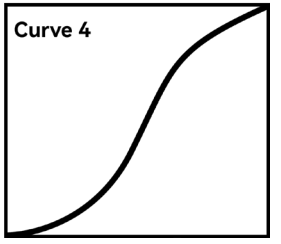

Độ nhạy cảm biến hơi (Breath Sensitivity)

Điều này điều chỉnh độ nhạy của cảm biến hơi thở. Có sẵn 5 cấp độ từ 1 đến 5, trong đó cấp độ 3 là mặc định. Số càng thấp, R1 sẽ càng thổi nhẹ

Độ nhạy nút bấm

(Key Sensitivity)

Thao tác này điều chỉnh độ nhạy của các nút bấm. Có sẵn 8 cấp độ từ 1 đến 8, với cấp độ 6 là mặc định. Số càng thấp, các nút bấm phản hồi càng nhanh

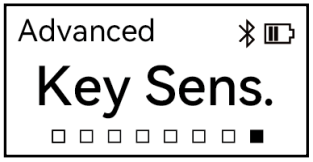

Khi các phím quá nhạy có thể xảy ra tình trạng chạm nhầm các phím khác. Thay đổi độ nhạy của phím thành số cao hơn để tránh tình trạng đó.

Cài Đặt Hệ Thống

Cài đặt hệ thống có thể thực hiện trong menu cài đặt.

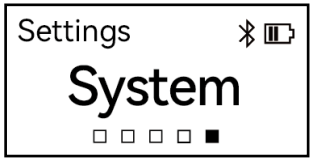

BLE MIDI

BLE MIDI được bật theo mặc định, khi bật, biểu tượng Bluetooth sẽ ở trên cùng bên phải của màn hình. R1 có thể kết nối với điện thoại thông minh, máy tính và các thiết bị thông minh khác thông qua BLE MIDI dưới dạng bộ điều khiển MIDI

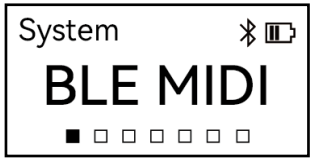

Hiệu ứng ánh sáng (Light FX)

Thao tác này giúp chuyển đổi hiệu ứng ánh sáng RGB cảm ứng ở hai bên thân R1. Có sẵn 3 hiệu ứng mặc định cùng với tùy chọn tắt đèn và một chế độ tùy chỉnh. Tùy chỉnh hiệu ứng ánh sáng của bạn trên Ứng dụng JamKoo.

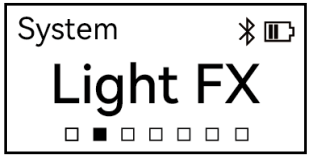

Tự động tắt nguồn (Auto Power Off)

R1 sẽ tự tắt nguồn sau khi không thao tác trong một khoảng thời gian nhất định. Cài đặt này cho phép chọn khoảng thời gian trước khi tự động tắt nguồn. Có 4 tùy chọn: 5 phút, 30 phút, 60 phút và “không bao giờ”.

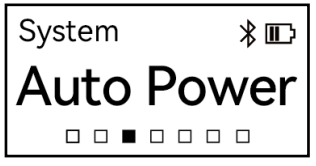

Tự động tắt màn hình (Display Sleep)

Khi kích hoạt chế độ này, màn hình của R1 sẽ tắt trong khi bạn chơi. Màn hình sẽ tự bật lên khi bạn dừng lại.

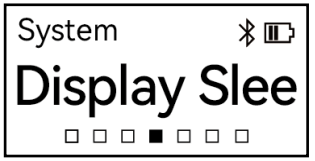

Ngôn ngữ (Language)

Hỗ trợ Tiếng Anh và tiếng Trung (giản thể).

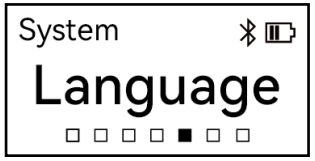

Khôi phục cài đặt gốc (Factory Reset)

Đặt lại tất cả các cài đặt bao gồm Danh sách nhạc cụ cá nhân.

Thông tin phiên bản (Version Info)

Hiển thị tên kiểu máy, số sê-ri (SN), phiên bản phần mềm (FW), phiên bản ngân hàng nhạc cụ, phiên bản công cụ âm thanh và phiên bản bộ khởi động. Phần mềm có thể được cập nhật khi kết nối với JamKoo. Số sê-ri cũng được in ở đáy của R1.

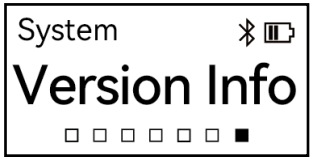

Chế Độ MIDI

Kết nối R1

R1 có thể được sử dụng làm bộ điều khiển MIDI để chơi nhạc cụ ảo trên máy tính hoặc thiết bị thông minh.

▶ USB MIDI

Kết nối R1 với máy tính hoặc thiết bị thông minh thông qua cáp USB như hình bên. R1 gửi điều khiển MIDI qua cáp, trong khi thiết bị được kết nối sẽ đảm nhiệm xử lý và xuất ra âm thanh.

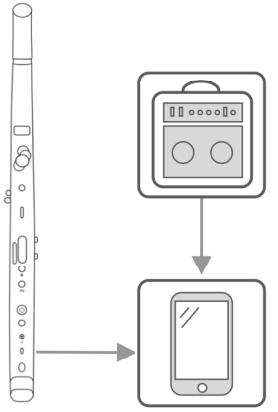

▶ BLE MIDI

R1 đi kèm với kết nối MIDI BLE (Bluetooth Low Energy) tích hợp. Khi BLE được bật, R1 có thể kết nối không dây với máy tính hoặc thiết bị thông minh.

Tên thiết bị Bluetooth mặc định của R1 là “ROBKOO R1 - (4 chữ số cuối của số sê-ri)”. Tên này có thể được sửa đổi bằng Ứng dụng JamKoo.

Số sê-ri (SN) hiển thị ở phía dưới của R1 hoặc trong menu “System - Version Info”

Chơi ở chế độ MIDI

Khi kết nối thành công với máy tính hoặc thiết bị thông minh, R1 sẽ chuyển sang chế độ MIDI, được biểu thị bằng màn hình hiển thị bên cạnh. Âm thanh tích hợp của R1 vẫn hoạt động ở chế độ MIDI, nhưng màn hình sẽ chỉ hiển thị số chương trình.

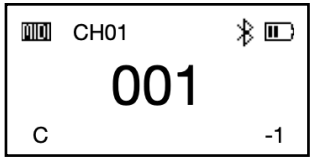

Kết nối với ứng dụng JamKoo

▶ Tải về (miễn phí)

Tìm kiếm “JamKoo” trong App Store hoặc Google Play và tải xuống miễn phí.

JamKoo

▶ Kết nối

Để R1 gần điện thoại thông minh và mở ứng dụng JamKoo, tìm R1 trên ứng dụng JamKoo. Ngoài ra, có thể sử dụng cáp USB Type-C để kết nối với thiết bị. Thông báo “Connected” sẽ bật lên khi kết nối thành công.

Đảm bảo rằng cả R1 và thiết bị thông minh đều được bật Bluetooth và ứng dụng JamKoo được cấp quyền truy cập Bluetooth.

▶ Sử dụng âm thanh JamKoo

Sau khi kết nối thành công với JamKoo, bạn có thể sử dụng R1 làm bộ điều khiển MIDI và chọn bất kỳ âm thanh JamKoo nào để phát trong bộ biểu diễn hoặc bản nhạc trực tuyến. Tất cả thiết bị của bạn sẽ phát ra âm thanh.

▶ Truy cập nhiều tính năng hơn (Khi sử dụng Bluetooth)

Vào “ ” để quản lý thiết bị MIDI.

- Khởi động nhanh: truy cập “Quickstart Guide” và “Video Instructions” trên tab của R1.
- Cài đặt: vào “Settings” trên trang cài đặt của R1.
- Danh sách nhạc cụ cá nhân (User patch bank): Bạn có thể tạo danh sách các nhạc cụ của riêng mình cho R1, ví dụ: sắp xếp thứ tự các nhạc cụ và thiết lập chuyển tone.
- Các ngón bấm tùy chỉnh (Custom fingerings): truy cập “Fingering Mode” trên trang cài đặt của R1 và thêm các ngón bấm bổ sung cho bất kỳ nốt nhạc nào.

Phụ Lục

Ghi chú quan trọng

Vui lòng đọc kỹ trước khi sử dụng R1:

Để tránh bị điện giật, hư hỏng hoặc các nguy hiểm khác có thể dẫn đến thương tích hoặc hậu quả không mong muốn, vui lòng sử dụng R1 một cách an toàn bằng cách tuân thủ các lưu ý sau.

▶ Nguồn sạc

Vui lòng sử dụng bộ chuyển đổi nguồn AC 5V tiêu chuẩn.

▶ Không tháo R1

Không có bộ phận nào của R1 cho người dùng tự sửa chữa. KHÔNG mở R1, lấy đi các bộ phận hoặc sửa đổi phần cứng dưới bất kỳ hình thức nào. Nếu xảy ra sự cố, vui lòng ngừng sử dụng R1 và truy cập trang web Robkoo (www.robkoo.com) để tìm các đại lý bán lẻ chính thức để sửa chữa.

▶ Cảnh báo về độ ẩm

KHÔNG để R1 dưới mưa, không sử dụng R1 gần nước hoặc trong môi trường ẩm ướt. Vui lòng để R1 cách xa bất kỳ vật chứa chất lỏng nào (ví dụ: bình hoa, chai, thủy tinh). Nếu nước hoặc bất kỳ chất lỏng nào thấm vào R1, vui lòng tắt nguồn R1 và tháo tất cả các dây kết nối ngay lập tức. Thông tin sửa chữa có thể được tìm thấy trên trang web Robkoo (www.robkoo.com). KHÔNG cắm cáp khi tay ướt.

▶ Cảnh báo về nhiệt độ

Pin bên trong R1 không thể tháo rời. Không để R1 tiếp xúc với ánh nắng gay gắt, vật đang cháy hoặc các nguồn nhiệt khác.

▶ Trong trường hợp R1 gặp vấn đề

Khi bất kỳ trường hợp nào sau đây xảy ra, vui lòng tắt nguồn R1 ngay lập tức. Truy cập trang web Robkoo (www.robkoo.com) để biết địa chỉ sửa chữa gần nhất.

- Mùi hoặc khói bốc ra từ R1.
- Vật nặng rơi vào R1.
- Rơi rớt, hư hỏng.

Vui lòng làm theo các hướng dẫn dưới đây để ngăn ngừa thương tích, thiệt hại hoặc mất mát tài sản cho bạn và những người khác.

▶ Bảo quản

Để tránh bị rơi, KHÔNG để R1 ở những vị trí không ổn định.

Để tránh gặp lỗi, KHÔNG để R1 tiếp xúc với khí ăn mòn hoặc khí muối.

Vui lòng tháo tất cả các dây cáp trước khi cất giữ R1.

▶ Kết nối

Vui lòng tắt thiết bị âm thanh trước khi kết nối với R1. Vui lòng áp dụng mức âm lượng tối thiểu trước khi bật/tắt nguồn bất kỳ thiết bị nào.

▶ Sử dụng R1 một cách an toàn

KHÔNG chọc ngón tay vào bất kỳ khoảng trống hoặc lỗ nào của R1.

Vui lòng tránh để các vật thể (ví dụ: giấy, nhựa, kim loại) dính vào bất kỳ khe hở nào của R1. Trong trường hợp như vậy, vui lòng tắt nguồn R1 ngay lập tức và tháo tất cả các dây cáp. Truy cập trang web Robkoo (www.robkoo.com) để biết thông tin sửa chữa mới nhất.

KHÔNG đặt cơ thể hoặc vật nặng của bạn lên R1 và KHÔNG tác dụng lực quá mạnh lên các nút, công tắc nguồn hoặc các cổng của R1.

KHÔNG sử dụng âm lượng cao trong thời gian dài để tránh làm hỏng tai. Nếu bạn gặp triệu chứng không nghe rõ hoặc ù tai, vui lòng tìm kiếm sự giúp đỡ từ bác sĩ.

Robkoo không chịu trách nhiệm cho bất kỳ thiệt hại hoặc mất mát dữ liệu nào do sử dụng sai mục đích hoặc sửa chữa trái phép R1.

▶ Môi trường sử dụng

Vui lòng sử dụng R1 trong môi trường từ -15℃ đến 45℃ , độ ẩm từ 5% đến 75% và độ kiềm từ PH6,5 đến PH7,2.

Bảo trì, bảo dưỡng

▶ Đầu thổi

Làm sạch miệng trước khi chơi để duy trì vệ sinh của đầu thổi. Những giọt nước sẽ thoát ra từ lỗ thoát nước, hãy lau khô bằng vải mềm.

Đầu thổi có thể được tháo ra để rửa thường xuyên. Giữ bên dưới R1 bằng một tay, đồng thời từ từ tháo đầu thổi ra bằng tay kia. Sau khi rửa, sử dụng vải mềm để lau khô.

▶ Cập nhật phần mềm

Robkoo có thể phát hành định kỳ các bản cập nhật cho R1 để cải thiện hiệu suất hoặc sửa lỗi.

Kết nối R1 với Ứng dụng JamKoo để có các bản cập nhật khả dụng.

Các lỗi thường gặp

Vấn đề	Giải pháp
Thổi gặp cản trở.	Nước có thể bị kẹt trong R1 và cản trở cảm biến hơi thở. Nghiêng R1 theo chiều dọc và để nước thoát hết ra ngoài.
Ngón bấm không hoạt động đúng.	Ngón bấm có thể không hoạt động nếu tất cả 7 phím được chạm khi bật nguồn. Thả đồng thời cả 7 phím để khắc phục.
R1 không thể được tìm thấy bởi các thiết bị thông minh khác.	• Kiểm tra biểu tượng Bluetooth ở phía trên bên phải màn hình R1. Nếu không có biểu tượng này, hãy bật Bluetooth trong "Settings -System - BLE MIDI". • Kiểm tra xem ứng dụng thông minh có được phép sử dụng Bluetooth và vị trí hay không. Nếu không, vui lòng cấp quyền cho ứng dụng trong cài đặt của thiết bị. • Bluetooth MIDI cần được kết nối trong một ứng dụng được hỗ trợ. KHÔNG kết nối trong phần cài đặt của thiết bị giống kết nối tai nghe Bluetooth.
Không sạc được.	Bộ nguồn có thể không đủ tiêu chuẩn. Sử dụng một bộ sạc khác hỗ trợ giao thức USB.
Tiếng ồn phát ra từ cổng PHONES khi kết nối với máy tính	Một số máy tính có thể gây ra tiếng ồn khi sạc R1 qua cáp USB. Sử dụng nguồn điện khác hoặc tránh sạc trong khi chơi.
Âm thanh ngẫu nhiên xảy ra trong khi chơi.	• Kiểm tra xem nút Magic đã bật chưa. • Kiểm tra cảm biến chuyển động đã được bật chưa và góc chuyển động có quá thấp.

Vấn đề	Giải pháp
Các cao độ âm thanh không hoàn hảo.	Kiểm tra xem Bend có được kích hoạt không. Có thể tắt Bend điều chỉnh cao độ trong Advanced Settings.

Danh sách nhạc cụ

STT	Nhạc cụ	Âm thanh 1	Âm thanh 2
1	Tenor Saxophone	Sustain	Sustain 2
2	Soprano Saxophone	Sustain	-
3	Flute	Sustain	-
4	Recorder	Sustain	-
5	Clarinet	Sustain	Sustain 2
6	Oboe	Sustain	-
7	Bassoon	Sustain	Vibrato
8	Trumpet	Sustain	Sustain 2
9	French Horn	Sustain	Sustain 2
10	Violin	Sustain	-
11	Pan Flute	Sustain	-
12	RK Lead	Sustain	-
13	Firefly	Sustain	-

STT	Nhạc cụ	Âm thanh 1	Âm thanh 2
14	Qudi (sáo Dizi)	Sustain+Flutter	Vibrato
15	Hulusi (Sáo bầu)	Sustain	Vibrato
16	Suona (Kèn Tàu)	Sustain+Flutter	Flutter
17	Morin Khuur (Mã đầu cầm)	Sustain	Vibrato
18	Erhu (Nhị)	Sustain	Tremolo
19	Pipa (Đàn tỳ bà)	Pluck+roll	Roll
20	Guzheng (Đàn tranh)	Pluck+roll	Roll

Chế độ bấm ngón

● Bấm ○ Thả

▶ Thế bấm Saxophone (mặc định)

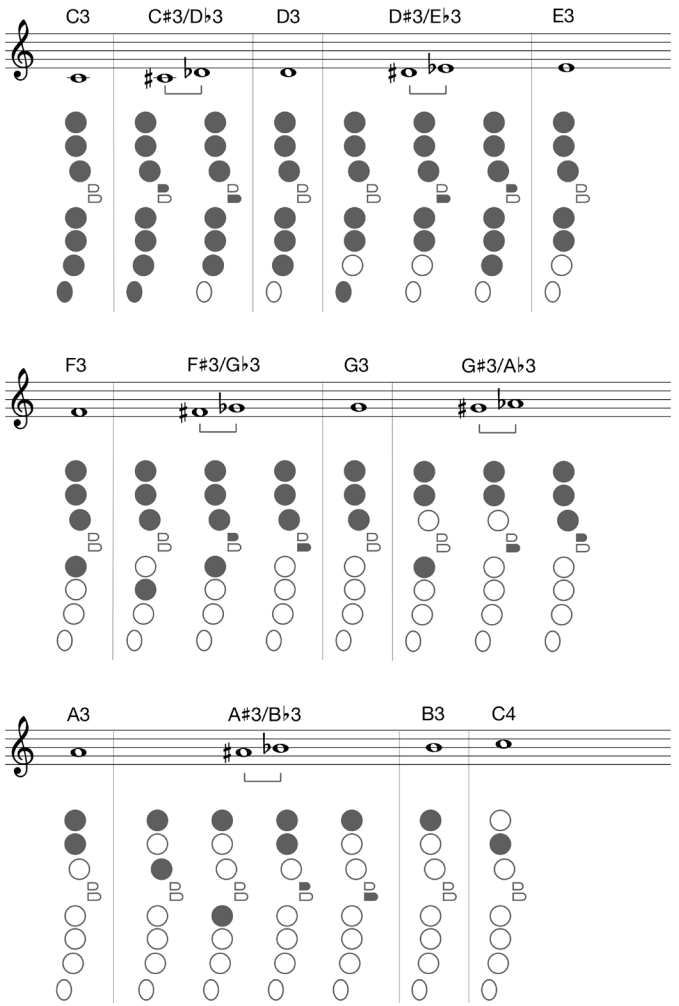

Các ngón bấm nhanh có sẵn cho một số nốt ở quãng tám cao hơn. Có nghĩa là một số nốt vượt quá một quãng tám có thể được chơi mà không cần sử dụng bất kỳ phím quãng tám nào.

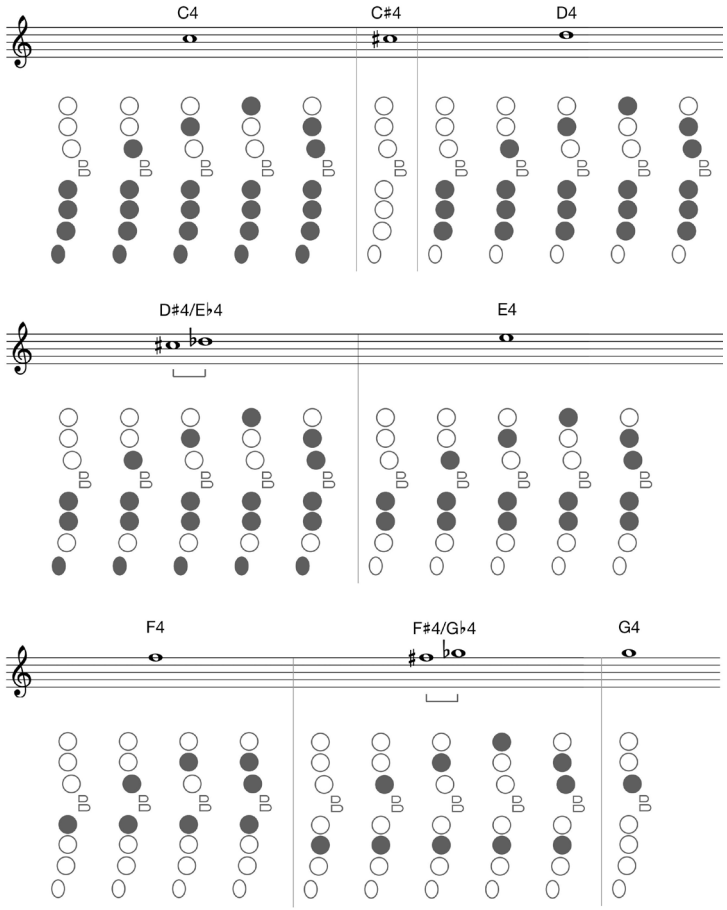

Bạn có thể thiết lập các ngón tay tùy chỉnh bằng cách kết nối R1 với Ứng dụng JamKoo. Các chế độ ngón tay mới có thể khả dụng thông qua các bản cập nhật phần mềm. Vui lòng truy cập trang web Robkoo (www.robkoo.com) để truy cập chế độ bấm ngón mới nhất.

Khi 6 phím trên cùng chơi với nhau thành quãng 5 (sol):

▶ Thế bấm sáo bầu (Hulusi)

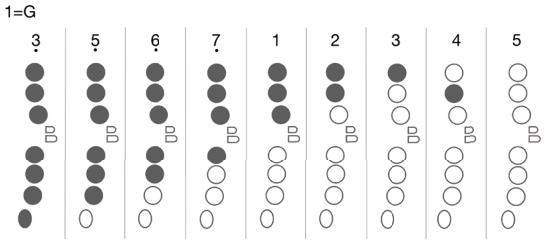

▶ Thế bấm Dizi

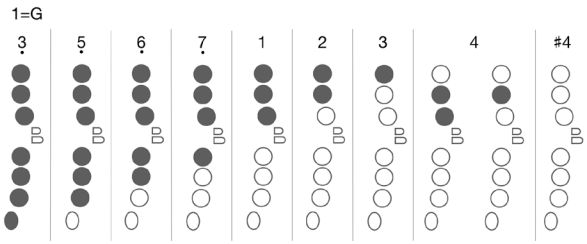

Các ngón bấm nhanh cũng được áp dụng cho cả các ngón bấm sáo bầu và Dizi:

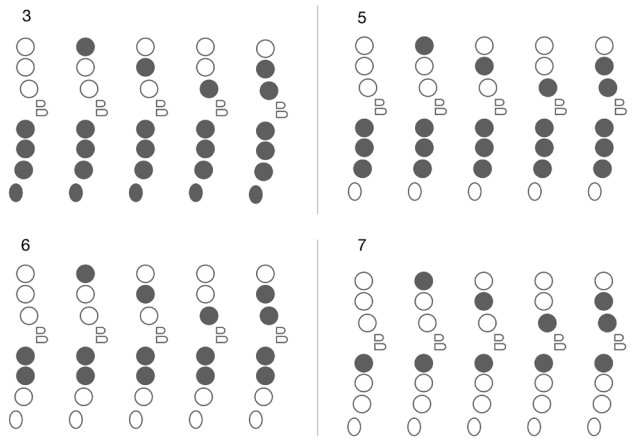

Tin nhắn MIDI

Ở chế độ MIDI, tùy thuộc vào cài đặt của bạn, các thông báo sau sẽ được gửi đến máy tính hoặc các nguồn âm thanh khác.

Message	Control(s)	Setting(s)
CC 1	Gyroscope (motion control)	Motion Control - Vibrato
CC 2	Breath sensor	Breath Message - CC 2
CC 5	(Sent with notes while portamento is enabled)	Porta. Time
CC 7	Volume	Volume
CC 11	Breath sensor	Breath Message - CC 11
CC 65	Portamento on/off	Magic Button - Portamento
		Motion Control - Portamento
		PB. Wheel - Porta./PB. Down
CC 68	Legato on/off	N/A
CC 80	General purpose 1 as Sound 2 on/off	Magic Button - Sound 2
		[+] Key - Sound 2
		[-] Key - Sound 2
		Motion Control - Sound 2
		PB. Wheel - Sound 2/PB. Down
CC 91	Reverb	Reverb
Program change	Patch switching	(FN & [+] key) - N/A
		(FN & [-] key) - N/A
		[+] Key - Next Patch
		[-] Key - Previous Patch
Pitch bend	Pitch bend up/down	Motion Control - Pitch Bend
		PB. Wheel - (except Off)
After touch	Breath sensor	Breath Message - After Touch

Thông số kỹ thuật

Nguồn sạc	USB (Type-C) 5V⎓1.5A
Dung lượng Pin	2600mAh
Cường độ dòng điện	1.5A
Cảm biến	Cảm biến hơi, con lăn hồi chuyển
Thời lượng PIN	10h khi tắt đèn RGB, 6h khi bật đèn RGB
Giao thức MIDI	USB MIDI, BLE MIDI
Cổng âm thanh	Đầu ra tai nghe 3,5mm TRS âm thanh nổi, đầu ra âm thanh 6,35mm TRS
Phụ kiện	Cáp Type-C, sách hướng dẫn sử dụng, Hướng dẫn bắt đầu nhanh, dây đeo cổ, nắp đầu thổi, túi đựng
Kích thước	67cm (dài) × 4cm (rộng) × 5cm (cao)
Trọng lượng	425g (bao gồm nắp đậy ống thổi)

The built in BLE module has been certified by SRRC, CMIIT ID: 2016DJ4571.

This product has obtained KC certificate (South Korea), certificate no.: R-R-riT-R1.

Robkoo Information & Technologies Co., Ltd. declares that this device is in compliance with Directive 2014/53/EU. The full text of the EU declaration of conformity is available at the following internet address: https://eur-lex.europa.eu/legal-content/EN/TXT/HTML/?uri=CELEX%3A32014L0053#d1e1428-62-1

The Bluetooth® word mark and logos are registered trademarks owned by Bluetooth SIG, Inc. and any use of such marks by Robkoo Information & Technologies Co., Ltd. is under license. Other trademarks and trade names are those of their respective owners.

All products bearing this symbol are waste electrical and electronic equipment (WEEE as in Directive 2012/19/EU) which should not be mixed with unsorted household waste. Instead, you should protect human health and the environment by handing over your waste equipment to a designated collection point for the recycling of waste electrical and electronic equipment, appointed by the government or local authorities. Correct disposal and recycling will help prevent potential negative consequences to the environment and human health. Please contact the installer or local authorities for more information about the location as well as terms and conditions of such collection points.

Manufacturer: Robkoo Information & Technologies Co., Ltd.
Address: B109, DoBe E-Manor of Qibao, No. 6 Huazhong Road, Minhang District, Shanghai, China

ĐIỀU KIỆN BẢO HÀNH

VUI LÒNG ĐỌC: THÔNG TIN QUAN TRỌNG VỀ BẢO HÀNH CỦA BẠN VÀ CÁC QUYỀN HỢP PHÁP KHÁC

BẢO HÀNH 1 NĂM

Đối với hàng hóa được mua hợp pháp từ Robkoo hoặc các đại lý được ủy quyền của chúng tôi, Robkoo đảm bảo rằng sản phẩm này sẽ không có lỗi về vật liệu và sản xuất trong điều kiện sử dụng bình thường trong một năm. Thời hạn bảo hành bắt đầu vào ngày mua hàng tại cửa hàng hoặc ngày giao hàng (nếu việc mua hàng được thực hiện trực tuyến). Bằng chứng mua hàng ở dạng biên nhận và bằng chứng giao hàng có thể được yêu cầu. Việc bảo hành được quy định dựa trên việc người mua sử dụng sản phẩm đúng cách. Robkoo bảo lưu quyền từ chối Bảo hành một năm có giới hạn này nếu lỗi là kết quả của việc lạm dụng, bỏ bê, thay đổi hoặc cố gắng sửa chữa bởi nhân viên không được ủy quyền. Khi trả lại sản phẩm đủ điều kiện bảo hành cho Robkoo hoặc trung tâm sửa chữa được ủy quyền, sản phẩm của bạn sẽ được sửa chữa hoặc thay thế miễn phí bằng một sản phẩm tương đương có chức năng mới hoặc được tân trang lại theo quyết định của Robkoo.

Thông tin chi tiết về các quyền của bạn theo chính sách bảo hành này có thể khác nhau giữa các vùng, vui lòng tham khảo ý kiến của đại lý bán lẻ tại địa phương của bạn hoặc truy cập trang web Robkoo (www.robkoo.com) để biết thêm thông tin.

Các quyền bổ sung theo luật định

Bạn có thể có quyền bảo hành theo luật người tiêu dùng hiện hành mang lại cho bạn nhiều quyền hơn so với Bảo hành một năm có giới hạn của chúng tôi được mô tả ở trên. Theo đó, Bảo hành có giới hạn của Robkoo là bổ sung chứ không thay thế cho các quyền theo luật định của bạn.

BẰNG VIỆC MUA VÀ SỬ DỤNG SẢN PHẨM NÀY, BẠN ĐỒNG Ý RẰNG ROBKOO SẼ KHÔNG CHỊU TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ CHO BẤT KỲ THIỆT HẠI ĐẶC BIỆT, GIÁN TIẾP, LÀ HỆ QUẢ HOẶC NGẪU NHIÊN HOẶC THƯƠNG TÍCH, TỔN THẤT HOẶC THIỆT HẠI MÀ MỘT NGƯỜI HOẶC TÀI SẢN CÓ THỂ GẶP PHẢI KHI SỬ DỤNG SẢN PHẨM NÀY. MỘT SỐ TIỂU BANG VÀ LUẬT QUỐC GIA CÓ THỂ KHÔNG CHO PHÉP LOẠI TRỪ THIỆT HẠI. GIỚI HẠN TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ NÀY CHỈ ÁP DỤNG KHI ĐƯỢC PHÁP LUẬT CHO PHÉP.

Chính sách bảo hành và sửa chữa có thể thay đổi. Vui lòng xem tất cả các chính sách mới nhất của Robkoo tại trang web Robkoo (www.robkoo.com).

Tuyên bố về Can thiệp của Ủy ban Truyền thông Liên bang (FCC)

Thiết bị này đã được thử nghiệm và tuân thủ các giới hạn dành cho thiết bị kỹ thuật số Loại B, theo Phần 15 của Quy tắc FCC. Các giới hạn này được thiết kế để cung cấp sự bảo vệ hợp lý chống lại nhiễu có hại trong hệ thống lắp đặt dân dụng. Thiết bị này tạo ra, sử dụng và có thể phát ra năng lượng tần số vô tuyến và, nếu không được lắp đặt và sử dụng theo hướng dẫn, có thể gây nhiễu có hại cho liên lạc vô tuyến. Tuy nhiên, không có gì đảm bảo rằng nhiễu sẽ không xảy ra trong một cài đặt cụ thể. Nếu thiết bị này gây nhiễu có hại cho việc thu sóng radio hoặc truyền hình, có thể xác định bằng cách tắt và bật thiết bị, người dùng được khuyến khích thử khắc phục nhiễu bằng một trong các biện pháp sau:

- Tăng khoảng cách giữa các thiết bị.
- Kết nối thiết bị vào ổ cắm trên mạch khác với mạch mà bộ thu được kết nối.
- Tham khảo ý kiến của đại lý hoặc một đài phát thanh có kinh nghiệm/kỹ thuật viên TV để được giúp đỡ.

Thiết bị này tuân thủ Phần 15 của Quy tắc FCC. Hoạt động phải tuân theo hai điều kiện sau:

(1) Thiết bị này không được gây nhiễu có hại và (2) thiết bị này phải chấp nhận bất kỳ nhiễu nào nhận được, kể cả nhiễu có thể gây ra hoạt động không mong muốn.

Thận trọng: Bất kỳ thay đổi hoặc sửa đổi nào không được phê duyệt rõ ràng bởi bên chịu trách nhiệm tuân thủ có thể làm mất quyền vận hành thiết bị này của người dùng.

SỐ NHẬN DẠNG: 2A76C-R1

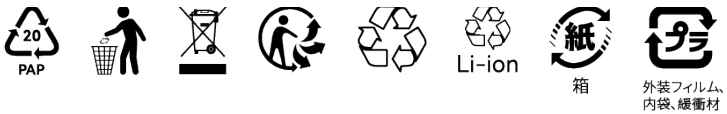

ROBKOO

Digital art crafting, sharing and learning made easy.

DIGITAL ART CRAFTING, SHARING AND LEARNING MADE EASY.

www.robkoo.com
contact@robkoo.com

Robkoo Information & Technologies Co., Ltd.